

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HSST

Ngày: 23-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Chính – Hiệu trưởng trường THCS H;
2. Ông Phạm Hoàn Thiện – Phòng tư pháp huyện P, tỉnh Phú Yên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Pa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2022/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Đặng Anh Q, tên gọi khác: K, sinh ngày 27/7/2003, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thái B, sinh năm: 1983 và bà Đặng Thị Ngọc T, sinh năm: 1982; Tiền án: Không;

Nhân thân:

Ngày 28/6/2020, bị Công an xã Hòa An xử phạt vi phạm hành chính 1.750.000 đồng về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản, đã nộp phạt ngày 03/8/2020;

Ngày 20/8/2020, bị Công an huyện P xử phạt hành chính 375.000 đồng về hành vi đánh nhau, đã nộp phạt ngày 24/8/2020;

Bản án số 02/2022/HS-ST Ngày 19/01/2022 Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên đã tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Bản án số 14/2022/HSST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên đã tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bản án số 37/2022/HSST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T đã tuyên phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”

Bản án số 13/2022/HSST ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên đã tuyên phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tiền sự: Ngày 10/6/2021 bị cáo bị Công an thành phố T, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã nộp phạt xong ngày 22/11/2021.

Bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác tại trại giam A2 K, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/7/2003; Nơi cư trú: Thôn P2, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Trương Vương T1, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Anh H, sinh ngày 16/01/2004;

Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Phú H1, sinh năm 1982 (cha); bà Trần Thị xuân L, sinh năm 1982 (mẹ);

Cùng nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Ông H, ông H1 có mặt, bà L vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn N – Luật sư – do trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên cử (Quyết định số 19/QĐ-TGPL ngày 24/01/2022). Có mặt.

2. Ông Phan Phú H1, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

3. Ông Huỳnh Kim H2, sinh ngày 07/3/2004; Có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Mỹ L1, sinh năm 1978 (mẹ); Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1972 (cha). Đều vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Ngô Tấn H – Trợ giúp viên pháp lý – Do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên cử (Quyết định số 35/QĐ-TGPL ngày 24/02/2022). Có mặt.

4. Ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn P2, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Ông Võ Mạnh T3, sinh ngày 13/11/2003; Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Võ Bình T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 26/9/2021, sau khi uống bia tại nhà của Phan Anh H thuộc thôn A, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78E1-227.08 chở Võ Đăng Anh Q đến ngã tư Quốc lộ 1A và Quốc lộ 25 thuộc thôn A, xã H, huyện P để Q gặp bạn. Khi đến nơi, H dừng xe trên đường Quốc lộ 25 cách ngã tư khoảng 10m, Q đi bộ đến khu vực ngã tư đứng, quan sát thấy quán nước của ông Trương Vương T không có người trông coi nên Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Q đi bộ đến quán ông T1 dùng 01 khúc cây dài khoảng 01 mét phá cửa đột nhập vào bên trong lấy 01 xe mô tô 78F6-7266 trên ba ga bên phải có móc 01 bọc nilon màu trắng chứa 01 mũ vàng màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus và 01 ví da bên trong có 744.000 đồng và 01 sổ giấy tờ tùy thân của ông Nguyễn Văn T. Sau đó, Q tiếp tục lấy 13 lon Redbull, 06 lon nước yến Sanest, 06 chai chanh muối Thạch Bích, 03 lon Mirinda, 02 lon Pepsi, 02 chai Revive, 02 chai trà xanh và 01 chai Sting của ông T1 bỏ vào 02 thùng nhựa rồi điều khiển xe mô tô 78F6-7266 cùng tài sản trộm được đi ra đưa cho H chở 01 thùng còn Q điều khiển xe mô tô 78F6-7266 chở 01 thùng nước đến nhà Huỳnh Kim H2 thuộc thôn P, xã H, huyện P cất số nước giải khát này, trên đường đi Q nói cho H biết nước giải khát và xe mô tô 78F6-7266 là do Q vừa trộm cắp mà có. Khi đến nhà H2, Q đưa số nước giải khát trên cho H2 cất giữ rồi nhờ H cùng đi với Q đến nhà Nguyễn Mạnh T3 thuộc thôn P, xã H, huyện P để cầm cố xe mô tô 78F6-7266 nhưng không gặp T3 nên Q và H quay lại nhà của H2. Sau đó, H2 dẫn Q và H đến nhà Nguyễn Minh S thuộc thôn P, xã H, huyện P cầm cố được 700.000 đồng, số tiền này Q tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG ngày 03/11/2021 và 54/KL-HĐĐG ngày 25/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện P kết luận: 01 xe mô tô 78F6-7266 có giá 1.500.000 đồng, 13 lon Redbull có giá 110.500 đồng, 06 lon yến Sanest có giá 45.000 đồng, 06 chai muối Thạch Bích có giá 36.000 đồng, 03 lon Mirinda có giá 25.500 đồng, 02 lon Pepsi có giá 17.000 đồng, 02 chai Revive có giá 21.000 đồng, 02 chai trà xanh có giá 17.000 đồng, 01 chai Sting có giá 7.900 đồng, 02 thùng nhựa có giá 120.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus có giá 3.900.000 đồng, 01 ví da có giá 15.000 đồng, 01 mũ vành không có giá trị.

Quá trình điều tra, bị cáo Võ Đăng Anh Q thành khẩn khai báo, bồi thường khắc phục hậu quả.

Vật chứng vụ án: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng của Phan Anh Hiệp; 01 (một) thanh gỗ tròn dài 2,56m, chu vi 16cm.

Phần dân sự: Bị cáo Võ Đăng Anh Q đã bồi thường cho bị hại Trương Vương T1 370.000 đồng; Bị hại Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn S không có yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng và xin hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 07/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Võ Đăng Anh Q về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tranh luận và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Võ Đăng Anh Q từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt của bản án số 13/2022/HSST ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện P tuyên tổng hợp hình phạt 04 năm tù và bản án số 37/2022/HSST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T tuyên phạt bị cáo 01 năm 09 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án từ 06 năm 06 tháng đến 06 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/9/2021.

Hành vi của Phan Anh H không đồng phạm với tội “Trộm cắp tài sản”, và đã bị xử phạt hành chính là phù hợp với quy định pháp luật.

Hành vi của Phan Anh H, Huỳnh Kim H2 không cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” và tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Hành vi của Nguyễn Minh S, Võ Mạnh T3 không biết tài sản của người khác phạm tội mà có nên không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về dân sự: Bị hại không yêu bồi thường nên không đề nghị HĐXX giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) tuyên tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Phan Anh Hiệp vì không có giá trị sử dụng; tuyên tịch thu tiêu hủy 01 thanh gỗ. Đối với các tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật, đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Phan Anh H và Huỳnh Kim H2 đồng quan điểm trình bày: Hoàn toàn đồng ý với nội dung luận tội của đại diện của Viện kiểm sát. Hành vi của Phan Anh H không đồng phạm với tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời Phan Anh H cũng không hứa hẹn trước đối với các tài sản trộm cắp của Võ Đăng Anh Q và Huỳnh Kim H2 không biết tài sản Q có được từ việc trộm cắp tài sản. Do đó, hành vi của Phan Anh H và Huỳnh Kim H2 không phạm tội, không có yêu cầu gì trong vụ án này. Việc không xử lý hình sự là phù hợp, đề nghị HĐXX chấp nhận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn T, Trương Vương T1 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh T2, Nguyễn Minh S, Võ Mạnh T3 đều vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt, người đại diện của Phan Anh H bà Trần Thị xuân L1 (mẹ) và người đại diện hợp pháp của Huỳnh Kim H bà Lê Thị Mỹ L2 (mẹ), ông Huỳnh Minh T (cha) đều vắng mặt nhưng H có cha tham dự phiên tòa, H2 đã đủ 18 tuổi. Xét thấy việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, HĐXX căn cứ Điều 292 BLTTHS tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/9/2021 tại thôn A, xã H, huyện P, Võ Đăng Anh Q có hành vi lén lút trộm cắp của ông Trương Vương T1: 13 lon Redbull, 06 lon yến Sanest, 06 chai muối Thạch Bích, 03 lon Mirinda, 02 lon Pepsi, 01 chai Sting, 02 thùng nhựa; Của ông Nguyễn Văn T: 01 xe mô tô biển kiểm soát 78F6-7266, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, 01 ví da (trong ví da có số tiền 744.000 đồng), 01 mũ vành. Tổng giá trị tài sản mà Q chiếm đoạt là 6.558.900 đồng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ, nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe tốt để lao động, tuy nhiên lại thể hiện tính ăn chơi, tụ tập bạn bè, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, sau khi quan sát thấy tài sản của bị hại không có người trông coi, quản lý, lợi dụng thời gian trời bắt đầu tối, quán nước lại xa khu dân cư nên một mình bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với mục đích muốn có tiền để tiêu xài cá nhân.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố T và huyện P, từng xử phạt hành vi sử dụng chất ma túy. Lẽ ra, bị cáo phải lấy lần phạm tội trước làm bài học cảnh tỉnh mà tự giáo dục,

ăn năn hối cải, có ý thức tự cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội. Nhưng với bản chất lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân và tụ tập bạn bè ăn chơi nên đã thực hiện hành vi phạm tội liên tiếp nhau, cho thấy ý thức chấp hành pháp luật và tự cải tạo bản thân của bị cáo rất kém. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Vương T1 đã nhận số tiền bồi thường 370.000 đồng (BL90) và các vỏ lon nước ngọt, số tài sản bị thiệt hại được định giá là 399.900 đồng, bị hại T1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét, xử lý.

Bị hại Nguyễn Văn T cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T2, Phan Phú H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại khác. HĐXX không xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh S không có yêu cầu bồi thường về dân sự, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại cho chủ sở hữu gồm:

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 78F6-7266 đã trả lại cho ông Nguyễn Thanh T2.

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 78E1-227.08 đã trả lại cho ông Phan Phú H1.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, hiệu Iphone 7Plus đã trả lại cho Nguyễn Văn T.

- 01 (một) cái ví da nam đã trả lại cho Nguyễn Văn T trong ví có số tiền 744.000 đồng.

- 01 cái mũ rộng vành của nữ đã trả lại cho Nguyễn Văn T.

Đã trả lại cho ông Trương Vương T1 gồm:

- 13 (mười ba) vỏ lon nước bò hút hiệu Redbull.

- 06 (sáu) vỏ lon nước yến sào Sannet.

- 06 (sáu) vỏ chai chanh muối hiệu Thạch Bích.

- 03 (ba) vỏ lon hiệu Mirinda.

- 02 (hai) vỏ lon nước hiệu Pepsi

- 02 (hai) vỏ chai nước hiệu Revive.
- 02 (hai) vỏ chai nước hiệu trà xanh.
- 01 (một) vỏ chai nước hiệu Sting.
- 02 (hai) thùng nhựa loại thùng đựng sơn.

Xét thấy các tài sản này của các chủ sở hữu không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P trả lại là có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX không giải quyết.

Căn cứ theo Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Vật chứng là 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng của Phan Anh H, tại phiên tòa H khai điện thoại di động đã hư hỏng, không thể sử dụng được và đề nghị Tòa xử lý theo quy định pháp luật, không có yêu cầu nhận lại tài sản. Xét thấy vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu, tiêu hủy.

01 (một) thanh gỗ tròn dài 2,56m, chu vi 16cm, không có giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng có đặc điểm mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2022 (BL228) giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

[8] Về biện pháp tư pháp khác: Bị cáo đã Võ Đăng Anh Q đã bán xe mô tô biển kiểm soát 78F6-7266 cho Nguyễn Minh S với giá 700.000 đồng, đây là số tiền do mua bán, trao đổi từ tài sản phạm tội mà có, căn cứ theo Điều 47 BLHS, HĐXX xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với hành vi của Phan Anh H chở Võ Đăng Anh Q đến khu vực quán nước của bị hại Trương Vương T1 nhưng H không biết mục đích của Q đến để trộm cắp tài sản và giữa H với Q không có bàn bạc, thống nhất với nhau để cùng thực hiện tội phạm, do vậy Phan Anh H không đồng phạm với Võ Đăng Anh Q về tội “Trộm cắp tài sản”. Cơ quan cảnh sát điều tra không khởi tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của Phan Anh H biết Võ Đăng Anh Q trộm cắp tài sản của người khác, H có đi cùng, dẫn đường cho Q bán xe mô tô biển số 78F6-7266 do trộm cắp mà có và sau đó H, H2 cùng sử dụng các chai nước do Q trộm cắp tại nhà Huỳnh Kim H2. Tuy nhiên, hành vi của Phan Anh H chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Không tố giác tội phạm*”. Nhưng có dấu hiệu của tội “*Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” nên HĐXX đã tiến hành trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ theo quyết định số 02/2022/HSST-QĐ ngày 12/5/2022, nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quan điểm, không truy tố theo Công văn số 03/CV –VKSPH ngày 24/5/2022. Căn cứ theo Điều 298 BLTTHS, Tòa án tiến hành xét xử theo giới hạn của nội dung cáo trạng số 11 ngày 07/4/2022.

Hành vi của Huỳnh Kim H2 không biết rõ Võ Đăng Anh Q trộm cắp tài sản mà có nên có dẫn Q đi bán xe mô tô biển số 78F6-7266 và sau đó cùng Q, H sử dụng các chai nước ngọt do Q trộm cắp mà có nên không đủ yếu tố cấu thành

tội “*Không tố giác tội phạm*” cơ quan cảnh sát điều tra không khởi tố là phù hợp.

Hành vi của Nguyễn Minh S, Võ Mạnh T3, không hứa hẹn, không biết việc Q trộm cắp tài sản nên không phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố là đúng quy định pháp luật.

Đối với ý kiến đề xuất của đại diện Viện kiểm sát và của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Phan Anh H, Huỳnh Kim H2 phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 46, Điều 47; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 56, Khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Căn cứ Điều 106; Điều 136, Điều 292 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Đặng Anh Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;
2. Xử phạt: Võ Đặng Anh Q 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Tổng hợp hình phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Bản án số 37/2022/HSST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T và hình phạt 04 năm tù theo tổng hợp hình phạt của Bản án số 13/2022/HSST ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện P. Buộc bị cáo Võ Đặng Anh Q phải chấp hành hình phạt chung của 03 Bản án là 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 27/9/2021.

3. Về vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo của Phan Anh H do không còn giá trị sử dụng.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh gỗ không có giá trị sử dụng.

(Các vật chứng có đặc điểm mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2022 (BL228) giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Hòa và cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa).

4. Về biện pháp tư pháp khác: Buộc bị cáo Võ Đặng Anh Q phải nộp 700.000 đồng thu sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Đăng Anh Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trương Thị Thu Hiền